BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

LỚP: KẾ TOÁN - KHÓA 01 (LTCĐ)

Môn thi: Quản trị học — Lần thi: 1 — Giám thị 1: Nguyễn T.Thanh Thuỷ

Học kỳ: **I** — Năm học: **2011 - 2012** — Ngày thi: 01/07/12 — Giám thị 2: .....

Cán bộ giảng dạy: ..... — Phòng thi: A1.11 — Giám thị 3: .....

Tổng số bài: 40 — Số tờ: 43 — Giám thị 4: .....

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	KÝ TÊN	ĐIỂM HỌC PHẦN		KẾT QUẢ	ĐIỂM CHỮ
					Kiểm tra: TS 30%	Thi: TS 70%		
1	1130130001	Nguyễn Thị Ái	**An**		6	7	7	bảy
2	1130130002	Nguyễn Thị Thuý	**An**		5	7	6	sáu
3	1130130003	Lê Thị Vân	**Anh**		7	7	7	bảy
4	1130130004	Nguyễn Thị Vân	**Anh**		7	7	7	bảy
5	1130130005	Trần Thị	**Bích**		7	7	7	bảy
6	1130130006	Bùi Ngọc Phương	**Châu**		5	6	6	sáu
7	1130130007	Phan Thị Kim	**Chi**		5	7	6	sáu
8	1130130008	Phan Thị Kiều	**Diễm**		5	7	6	sáu
9	1130130009	Vũ Thị	**Hảo**		5	5	5	năm
10	1130130010	Lê Thị Việt	**Hoà**		5	4	4	bốn
11	1130130011	Trần Thị Lệ	**Hoài**			-	-	-
12	1130130012	Nguyễn Thị	**Huế**		-	7	5	năm
13	1130130013	Nguyễn Thị Ngọc	**Liên**			-	-	-
14	1130130014	Viên Thị Ngọc	**Liên**		8	6	7	bảy
15	1130130015	Võ Thị Bích	**Liên**		5	6	6	sáu
16	1130130016	Nguyễn Thị Thuỳ	**Linh**		7	5	6	sáu
17	1130130017	Ngô Thị	**Minh**		5	6	6	sáu
18	1130130018	Nguyễn Hằng	**Nga**		5	5	5	năm
19	1130130019	Lê Thị Tuyết	**Ngân**		8	7	7	bảy
20	1130130020	Nguyễn Kim	**Ngân**		6	7	7	bảy
21	1130130021	Hồ Mai	**Nhi**		6	6	6	sáu
22	1130130022	Trần Thị Tuyết	**Nhi**		5	6	6	sáu
23	1130130023	Nguyễn Ngọc	**Như**		7	7	7	bảy
24	1130130024	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**		5	7	6	sáu
25	1130130025	Trần Thị Kiều	**Oanh**		6	7	7	bảy
26	1130130026	Trịnh Thị Kim	**Phi**		-	6	4	bốn
27	1130130027	Nguyễn Thị	**Phượng**		6	7	7	bảy

	1130130028	Trương Hồng	**Phượng**		5	8	7	bảy
29	1130130029	Võ Thị Diễm	**Phúc**		-	6	4	bốn
30	1130130030	Nguyễn Văn	**Quang**		6	7	7	bảy
31	1130130031	Lê Thị	**Quyên**		5	7	6	sáu
32	1130130032	Ngô Thị Thanh	**Tâm**		-	7	5	năm
33	1130130033	Võ Thị Minh	**Tân**		5	6	6	sáu
34	1130130034	Nguyễn Văn	**Tài**		5	7	6	sáu
35	1130130035	Bùi Thị	**Thắm**		3	7	6	sáu
36	1130130036	Đỗ Thị	**Thạch**		7	8	8	tám
37	1130130037	Tô Thị Phương	**Thảo**		7	7	7	bảy
38	1130130038	Trần Hoàng	**Thu**		3	6	5	năm
39	1130130039	Nguyễn Thị Kiều	**Trang**		-	-	-	-
40	1130130040	Trần Thị Thuỳ	**Trang**		7	8	8	tám
41	1130130041	Quách Thị Thu	**Trinh**		7	8	8	tám
42	1130130042	Lê Thị Thanh	**Tuyền**		6	6	6	sáu
43	1130130043	Nguyễn Thị Bạch	**Tuyết**		5	6	6	sáu

Ngày ……10….. tháng …7…… năm …2012